

## PHONG TRÀO LÀNG MỚI SAEMAUL Ở HÀN QUỐC: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN VÀ THÀNH TỰU

PHẠM THỊ OANH\*

Cho đến những năm cuối thập kỷ 60 của thế kỷ XX nông thôn Hàn Quốc vẫn còn chìm trong lạc hậu, đói nghèo và chậm phát triển vào bậc nhất Châu Á, thế nhưng, sự ra đời của “Saemaul undong - Phong trào làng mới” vào nửa đầu năm 1970- một mô hình phát triển nông thôn mang đậm phong cách Hàn Quốc, không chỉ làm thay đổi hoàn toàn diện mạo nông thôn mà còn giúp cho nền kinh tế của quốc gia này cất cánh trước sự ngỡ ngàng của cả thế giới.

### **1. Hoàn cảnh ra đời của “Saemaul undong-phong trào làng mới”**

Thoát khỏi ách thống trị của đế quốc Nhật chưa được bao lâu, Hàn Quốc lại bị tàn phá nặng nề cả về người và của bởi cuộc nội chiến 1950-1953.

Một đất nước với nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp nhưng cho đến những năm 60 của thế kỷ XX nông thôn Hàn Quốc vẫn luẩn quẩn trong vòng đói nghèo, lạc hậu. Toàn quốc có tới 70% dân số sống ở nông thôn, trong đó có tới 80% sống trong nhà tranh, chỉ 20% có điện chiếu sáng, khoảng 50% làng xã đường xá chật hẹp, phương tiện giao thông không thể đi lại, quy mô sản xuất nhỏ với việc canh nông chủ yếu là trồng lúa, kỹ thuật lạc hậu, thiếu thốn phương tiện tưới tiêu, thu nhập thấp, lũ lụt hạn hán xảy ra thường xuyên do đồi núi bị tàn phá nặng nề. Mùa màng thất bát, lương thực dự trữ không có, nạn đói xảy ra triền miên, đời sống kinh tế-xã hội hoàn toàn phụ thuộc vào sự viện trợ của Mỹ. Mùa nông nhàn, không có việc làm người nông dân lại tìm đến rượu chè, cờ bạc. Nguy hại hơn là tình trạng khủng hoảng ý thức, người nông dân vô vọng, phó mặc số phận, thờ ơ với đời sống xã hội. Trẻ em thất học, lấy việc lên rừng thay cho việc đến trường hằng ngày.

Song song với việc triển khai kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1962-1966), kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1967-1971), Chính phủ Hàn Quốc đã đưa ra một số biện pháp phát triển khu vực nông thôn nhưng hầu như không mang lại kết quả. Khoảng cách thu nhập giữa nông thôn và thành thị ngày càng tăng, đời sống của nông dân ở khu vực nông thôn vẫn gặp rất nhiều khó khăn, lạc hậu và hậu quả là người dân ở nông thôn đổ dồn về thành thị khiến xã hội hỗn loạn hơn.

Tổng thống đương nhiệm Park Chung Hee nhận ra rằng sự ổn định cũng như sự phát triển của đất nước sẽ khó mà có được nếu khu vực nông thôn bất ổn. Nhưng tiềm lực tài chính của quốc gia có hạn, hơn nữa một mình chính phủ cũng không có khả năng cải thiện, phát triển khu vực nông thôn, vấn đề mấu chốt là khuyến khích nội lực trong cộng đồng nông thôn là khơi dậy ý chí tự lực, hợp tác, chủ động làm chủ cuộc sống của người nông dân.

Năm 1969 trong chuyến đi thị sát vùng bị bão lụt ở phía Nam đất nước, tổng thống Park Chung Hee vô cùng cảm động khi tận mắt chứng kiến cảnh người nông dân tự lực,

\* Cán bộ nghiên cứu Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á.

đoàn kết khắc phục thiệt hại của lũ lụt mà không cần sự trợ giúp của Chính phủ như tu sửa đường xá, sửa sang mới nhà cửa, làng mạc của mình.

Ngày 22 tháng 4 năm 1970, tại cuộc họp với các Thống đốc tỉnh bàn về đối sách khắc phục thiên tai, ông đã phát động “phong trào cải thiện làng mới”, bắt đầu từ việc khuyến khích người dân tự lực, hợp tác cải thiện môi trường sống ở nông thôn. Năm 1971, phong trào đổi tên thành “Saemaul undong-Phong trào làng mới” và được triển khai trên phạm vi toàn quốc dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, người dân tham gia tích cực.

## 2. Khái niệm và tinh thần cơ bản của “phong trào làng mới”

Trong tiếng Hàn Quốc, “saemaul” là một từ ghép. “Sae” có nghĩa là “mới”, “tốt hơn”, “maul” là “ngôi làng”- đơn vị hành chính chỉ một khu vực cụ thể của cộng đồng. “Mới” ở đây là sự “lột xác”, là sự cải cách và thay đổi thành tốt hơn, mới hơn, “làng” không đơn thuần là một ngôi làng mà nó còn mang ý nghĩa rộng hơn đó là không gian sống của cả khu vực đô thị và khu vực nông thôn, nói cách khác nó là một cộng đồng xã hội. “Saemaul” là hướng tới một cộng đồng sống mới hơn, tốt đẹp hơn. “Saemaul undong” là phong trào tổng động viên toàn thể cộng đồng cùng chung tay cải tổ, thay đổi và phát triển cộng đồng mới hơn, tốt đẹp hơn.

Thực chất, phong trào làng mới là “phong trào vì cuộc sống thịnh vượng”. Cuộc sống thịnh vượng bao hàm cả sự thịnh vượng về vật chất và tinh thần. Có nghĩa là cuộc sống đầy đủ về kinh tế là mục tiêu ưu tiên hàng đầu nhưng không quên hướng tới một cuộc sống có ý nghĩa, hạnh phúc và trong sạch về lối sống, về văn hóa.

Chính phủ Hàn Quốc đề cao 4 nguyên tắc để xây dựng một “cuộc sống thịnh vượng” và coi đó là phương hướng hành động xuyên suốt quá trình thực hiện phong trào làng mới là:

1. Cuộc sống vật chất phải sung túc
2. Đề cao sinh hoạt văn hóa có phẩm chất và thoải mái
3. Mọi người phải biết sống vì nhau
4. Xây dựng cuộc sống thịnh vượng không chỉ vì chúng ta hôm nay mà còn vì con cháu mai sau

Như vậy, “sự thịnh vượng mà phong trào làng mới hướng tới là sự thịnh vượng về vật chất và tinh thần cho cá nhân mỗi người và cho cả cộng đồng, cho thế hệ hôm nay và cả thế hệ mai sau”. Về bản chất, mục tiêu của phong trào làng mới là xây dựng nền tảng một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mỗi gia đình, làng xóm, góp phần vào sự tiến bộ chung của quốc gia.

Phong trào làng mới là phong trào vì cuộc sống thịnh vượng, do vậy, để có cuộc sống thịnh vượng tất yếu cần có mục tiêu hành động cụ thể chứ không thể dừng lại ở việc nói suông. Hơn nữa, mục tiêu của Chính phủ khi thực hiện phong trào làng mới trong giai đoạn một (1970-1979) là phong trào cải tổ, thay đổi và phát triển làng xóm nông thôn trên cơ sở đó mới triển khai trên phạm vi rộng. Như vậy, làng xóm muốn thay đổi thì con người sống

ở làng đó phải thay đổi, con người muốn thay đổi tất nhiên phải thay đổi tinh thần, suy nghĩ của chính mình trước. Tinh thần của phong trào làng mới được xác định bằng ba tiêu chí: cần cù, tự lực và hợp tác.

#### **- Tinh thần cần cù**

Cần cù là đức tính cơ bản của đức hạnh, thể hiện tinh thần làm việc chăm chỉ, sống trung thực, không dối trá, giả tạo, nó không chỉ là sự chăm chỉ, sự nỗ lực nhất thời mà còn có ý nghĩa là sự phấn đấu không ngừng, sự dũng cảm dám đương đầu với mọi tình huống.

Tinh thần cần cù đề cao giá trị đạo đức đối với công việc, do vậy, nó là nhân tố thúc đẩy sự tham gia tích cực của người dân đối với phong trào làng mới và đóng vai trò quan trọng, tiên phong trong việc thực hiện phong trào.

Tục ngữ Hàn Quốc có câu “Con chim dậy sớm sẽ bắt được nhiều sâu nhất”, có nghĩa là phải chăm chỉ hơn người khác thì mới có thể có được cuộc sống sung sướng. Điều đó đặc biệt có ý nghĩa đối với điều kiện thực tế của Hàn Quốc là diện tích hẹp, nghèo tài nguyên, do vậy, để tồn tại thì chỉ có một nguyên lý cơ bản là “cần cù”. Cần cù phải đi đầu, cần cù chăm chỉ dẫn tới niềm tin và sẽ thành công

#### **- Tinh thần tự lực**

Tự lực nói đến việc tự mình phải biết làm chủ cuộc sống của mình, không trông chờ vào người khác, tự mình khắc phục khó khăn, đến “ông trời cũng chỉ cứu giúp ai biết tự cứu mình”. Tất cả mọi việc thành công được là nhờ vào sự nỗ lực của bản thân mỗi người, không dựa dẫm hay đổ trách nhiệm cho người khác. Nếu tự tin và có chí tiến thủ thì bất cứ việc gì đã “làm là được”, “không có việc gì là không làm được”, “phải làm bằng được”.

#### **- Tinh thần hợp tác**

Hợp tác không chỉ nâng cao hiệu quả công việc, tăng năng suất lao động, hoàn thành mục tiêu chung mà còn tạo nên sự đoàn kết, sự hòa hợp trong quá trình hợp tác, nâng cao ý thức đoàn thể giữa mọi người.

Tinh thần hợp tác là tinh thần quan trọng để thực hiện thành công phong trào làng mới. Phong trào làng mới sẽ không phát triển được nếu chỉ bằng sức lực của một cá nhân mà cần có sự tham gia tích cực của cộng đồng. Hợp tác phải dựa vào sự khát khao, lòng mong muốn phát triển chung của cả cộng đồng, sự liên kết, phối hợp sẽ tạo nên sức mạnh.

Tinh thần cần cù và tinh thần tự lực là hai điều kiện cần nhưng chưa đủ để thực hiện tốt phong trào làng mới mà cần phải phát huy tinh thần hợp tác hỗ trợ nhau của cả cộng đồng. Chính vì vậy, ba tinh thần cơ bản của phong trào làng mới được coi là nhân tố quan trọng trong công cuộc hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng một xã hội tiên tiến, hiện đại, một quốc gia thịnh vượng mà Chính phủ Hàn Quốc muốn hướng tới.

### **3. Quá trình phát triển, thành tựu và hạn chế của phong trào**

Ngay từ đầu, phong trào làng mới không phải là một dự án lớn. Mãi đến năm 1973, tức là sau 3 năm thực hiện thực tế, Chính phủ mới lập mục tiêu phát triển dài hạn, giai đoạn 1 tính từ năm 1970 đến năm 1979, tổng cộng là 10 năm và chia thành 3 giai đoạn

phát triển: giai đoạn cơ sở (1970-1973); giai đoạn phát triển tự lực (1974-1976); giai đoạn hoàn thành tự lập (1977-1979)<sup>1</sup>.

### 3.1. Giai đoạn cơ sở (1970-1973)

Giai đoạn này tập trung phát động tinh thần làng mới của người dân qua việc thực hiện chương trình cải thiện môi trường sống cơ bản và chương trình tăng thu nhập thông thường. Có thể nói rằng, đây là giai đoạn quan trọng nhất trong ba giai đoạn phát triển của phong trào làng mới vì nó là xuất phát điểm, thành công mà nó có được sẽ là bệ phóng để thực hiện tiếp những bước tiếp theo.

Giai đoạn cơ sở được chia thành nhiều giai đoạn và thực hiện cụ thể theo từng năm. Năm 1970 được coi là kỳ khởi động, năm 1971 là kỳ thử nghiệm, năm 1972 là kỳ khởi động cơ sở, năm 1973 là thời kỳ xác lập nền tảng cho việc hệ thống hóa phong trào làng mới.

Năm đầu tiên 1971, chính phủ lợi dụng mùa nông nhàn của nông dân và đưa ra thử nghiệm 10 chương trình dự án gồm: trồng cây gây rừng, mở rộng đường xá, làm cầu cống, nhà vệ sinh, nạo vét kênh mương, xây dựng khu giặt giũ và giếng nước công cộng, diệt chuột... Chính phủ hỗ trợ 335 bao xi măng cho 33,267 làng<sup>2</sup> trên toàn quốc, toàn bộ dự án do chính làng đó quản lý, chính quyền cùng người dân bàn bạc, quyết định loại công trình, dự án nào cần làm trước và làm mọi việc bằng chính sức lực và tiền của của mình. Mỗi làng tiến cử một người có năng lực, không phân biệt nam nữ giữ vai trò lãnh đạo cùng mọi người lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch, mọi người tự nguyện tham gia đông đủ, kết quả là sau một năm thực hiện, hơn một nửa tổng số làng có sự cải thiện đời sống.

Năm 1972, dựa vào kết quả thực hiện của năm 1971, Chính phủ xúc tiến thực hiện phong trào làng mới thực tế hơn, đó là đưa ra chính sách cạnh tranh với việc chọn ra 16,600 làng có thành tích xuất sắc trong năm 1971, hỗ trợ cho mỗi làng 500 bao xi măng và 1 tấn sắt theo phương châm hỗ trợ những làng biết vượt lên khó khăn, cán bộ có tâm huyết, người dân hưởng ứng nhiệt tình. Ngoài những làng được Chính phủ hỗ trợ trong năm thứ hai này, còn có 6,108 làng tự nguyện tham gia phong trào thi đua bằng sức lực và tiềm năng sẵn có của mình, nâng tổng số làng tham gia phong trào lên 22,708 làng (chiếm 68%). Nhờ đó mà bộ mặt nông thôn Hàn Quốc thay đổi, khắp nơi người dân thi đua cải tạo nhà tranh vách đất thành mái ngói, tường xây, đường xá được nâng cấp, mở rộng, cầu cống được xây dựng tạo điều kiện thuận lợi cho việc gia tăng thu nhập phi nông của người dân, nông nghiệp dần được cơ giới hóa, làng xã phát triển với tốc độ nhanh, người dân đã lấy lại sự tự tin. Những làng thực hiện tốt còn được Chính phủ ưu tiên cung cấp điện trước, tính đến thời điểm đó đã có khoảng 40% dân số ở nông thôn mắc điện thoại cố định.

Sau một năm thực hiện phong trào làng mới, Chính phủ nhận ra vai trò quan trọng của người lãnh đạo, làng nào có người lãnh đạo tâm huyết thì làng đó thực hiện các dự án rất thành công. Chính vì vậy, trong năm 1972 Chính phủ đã thành lập Học viện bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo phong trào làng mới, mỗi làng được cử một người tham gia khóa đào tạo,

<sup>1</sup> Theo tài liệu của Trung ương phong trào làng mới Hàn Quốc, 2009

<sup>2</sup> Số liệu dẫn theo Trung ương phong trào làng mới, 2000; Các số liệu sau cũng dẫn theo Trung ương phong trào làng mới, 2000

họ sẽ là những người lãnh đạo và hướng dẫn cho dân làng sau này.

Sang năm thứ ba 1973, Chính phủ thực hiện phân loại các làng theo ba tiêu chuẩn: cơ sở, tự lực, tự lập nhằm khuyến khích các làng phát huy tinh thần tự lực, làm chủ, thi đua nhau thực hiện tốt dự án và có kế hoạch hỗ trợ phù hợp. Toàn quốc có 34,665 làng tham gia phong trào thi đua, mỗi làng được cấp 500 bao xi măng và 1 tấn sắt, kết quả có 18,415 làng đạt danh hiệu làng cơ sở, 13,943 làng tự lực và 2,307 làng tự lập. Cũng trong năm này, Chính phủ thành lập 170 “nhà máy làng mới” nhằm tạo ra công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

Chặng đường mở đầu bốn năm tuy không dài nhưng phong trào làng mới đã gặt hái thành công rất lớn với các chương trình dự án cải tạo môi trường sống, tăng thu nhập và cải tổ nhận thức của người dân. Môi trường sống ở nông thôn hoàn toàn đổi khác: đường xá được mở rộng, nhà tranh vách đất được thay thế bằng nhà ngói, tường xây, các khu công cộng được xây dựng, nạn đói nghèo bắt đầu giảm, suy nghĩ và hành động của người dân thay đổi rất nhiều, nạn cờ bạc rượu chè, mê tín giảm hẳn. Thành công vang dội của phong trào làng mới ở giai đoạn cơ sở (1970-1973) là kết quả của sự kết hợp hài hòa giữa chính phủ và nhân dân với niềm tin quyết thắng mang tính thời đại, nó còn là tiền đề quan trọng cho việc triển khai phong trào làng mới trên phạm vi toàn quốc ở các giai đoạn tiếp theo.

### **3.2. Giai đoạn phát triển tự lực (1974-1976)**

Có thể nói rằng, phong trào làng mới ở giai đoạn này là phong trào toàn dân, bởi lẽ, hoạt động và ý chí của phong trào làng mới đã bắt đầu lan rộng từ nông thôn đến thành thị, các công sở, nhà máy, đối tượng và phạm vi thực hiện của các dự án cũng dần dần được hoạch định, mở rộng tức là nhân lực và tổ chức của phong trào làng mới tăng đồng nghĩa với việc hỗ trợ tài chính của Chính phủ cũng phải tăng theo.

Trong giai đoạn này, ba chương trình cải tạo môi trường sống, chương trình tăng thu nhập và chương trình cải tổ ý thức của người dân vẫn tiếp tục được thực hiện có điều thứ tự ưu tiên thực hiện có sự thay đổi. Chương trình gia tăng thu nhập cho người dân được chú trọng hơn cả. Cụ thể, năm 1974, Chính phủ tập trung thực hiện chương trình gia tăng thu nhập cho người dân qua việc phát triển hệ thống thủy lợi, thực hiện phương pháp canh tác tổng hợp thay cho tập quán trồng lúa và lúa mạch trước đây, thành lập các khu liên hiệp sản xuất vừa gia tăng thu nhập vừa khuyến khích người dân giúp đỡ lẫn nhau, thậm chí có thể giảm thiểu được các chi phí không hợp lý, tìm kiếm các giải pháp tăng nguồn thu cho người dân từ việc nuôi lợn, bò, gà... Kết quả là thu nhập của người dân ở nông thôn năm 1974 cao hơn thành thị, sản lượng lương thực tăng đến mức có thể tự cấp tự túc, lấy lại sức sống cho vùng nông thôn và góp phần quan trọng cho sự tăng trưởng kinh tế của cả nước. Năm 1973, tổng sản phẩm quốc nội (GNP) là 375 đô la thì đến năm 1976 đã tăng lên 765 đô la, gấp 2 lần so với năm 1973.

Chương trình cải tạo môi trường sống của người dân ở nông thôn tiếp tục mở rộng với việc ngói hóa, bê tông hóa tường xây, sửa sang xây mới nơi ăn chốn ở, lắp đặt hệ thống nước, xây dựng trung tâm giải trí của làng. Đến năm 1976 trên địa bàn nông thôn, nhà tranh vách đất không còn hiện diện, nhà bêtông và khu vệ sinh được xây dựng hiện đại, điều

kiện vệ sinh được cải thiện rõ rệt.

Bên cạnh đó, Chính phủ tăng cường giáo dục về làng mới nhằm nuôi dưỡng năng lực và khí chất của người lãnh đạo làng mới, mặt khác, mở rộng cơ hội được đào tạo cho mọi tầng lớp từ các công chức nhà nước, các tầng lớp lãnh đạo trong xã hội tới dân thường giúp họ có nhận thức đúng đắn về phong trào làng mới và tích cực tham gia phong trào.

### **3.3. Giai đoạn hoàn thành tự lập (1977-1979)**

Giai đoạn hoàn thành tự lập được coi là thời kỳ phát triển “chiều sâu” của phong trào làng mới theo xu hướng mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả kinh tế của các dự án. Các dự án trọng điểm của phong trào làng mới ở giai đoạn này không chỉ dừng lại ở nông thôn mà còn lan sang khu vực thành thị.

Ở khu vực nông thôn, để gia tăng thu nhập cho người dân, chính sách của Chính phủ chủ trương hướng dẫn người dân thực hiện canh tác tổng hợp và chăn nuôi gia súc bên cạnh việc xây dựng thêm các nhà máy làng mới và các khu liên hợp công nông. Để môi trường sống của mình tốt hơn, người nông dân tiếp tục cải thiện nơi ở của mình và xây mới nhà ở bằng nguyên vật liệu do Chính phủ hỗ trợ.

Ở thành thị, phong trào làng mới bắt đầu với việc thực hiện ba chiến dịch là chiến dịch tinh thần, chiến dịch hành động, chiến dịch môi trường. Chiến dịch tinh thần nhấn mạnh đến việc tôn trọng người lớn, sống căn cơ tiết kiệm và biết giúp đỡ lẫn nhau. Chiến dịch hành động nhấn mạnh đến việc giữ trật tự giao thông, hành xử có đạo đức nơi công cộng, kinh doanh buôn bán đúng đắn. Chiến dịch môi trường nhấn mạnh đến việc giữ vệ sinh môi trường sống, giữ gìn môi trường đường phố và bảo vệ môi trường.

Phong trào làng mới nơi công sở, nhà máy được triển khai rất mạnh mẽ với mục tiêu nâng cao năng suất sản xuất, tiết kiệm vật tư, cách ứng xử lành mạnh giữa chủ và thợ. Đặc biệt, để nâng cao năng suất sản xuất và cải thiện mối quan hệ giữa chủ và thợ, hàng loạt dự án đã được thực hiện như mở trường học công nghiệp, mở rộng hệ thống phúc lợi trong nhà máy, cải thiện phúc lợi xã hội cho người lao động...

Sau mười năm triển khai thành công của phong trào làng mới sau mười năm triển khai thể hiện rõ nhất ở hai mặt:

Thứ nhất, phát triển nông thôn và đặt nền móng cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ hai, nuôi dưỡng sự tự tin và lấy lại tinh thần cho người dân.

Về phát triển nông thôn, Hàn Quốc đã cơ bản hoàn thành cơ sở hạ tầng nông thôn. Tổng chiều dài các tuyến đường xây dựng và cải tạo, nâng cấp là 85.851 km trong đó, đường làng và đường nội đồng là 43.631km, đường trong làng là 42.220 km, xây dựng và sửa chữa được khoảng 65.000 cây cầu, kiên cố hóa 7.839km đê, xây 24.140 hồ chứa nước phục vụ tưới tiêu. Đến năm 1976, nhà tranh vách đất được thay thế hoàn toàn bằng nhà ngói tường xây, khu bếp, khu vệ sinh được xây dựng hiện đại, hoàn thành việc lắp đặt hệ thống ống nước, các công trình phúc lợi công cộng được xây dựng, gần 100% hộ nông dân có điện thấp sáng.

Thành công của các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mở đường cho các dự án tăng sản

lượng lương thực và thu nhập. Chính phủ thành lập các khu liên hiệp nông nghiệp trồng các sản phẩm mũi nhọn có giá trị cao như rau sạch, nấm, cây thuốc lá để gia tăng thu nhập. Các nguồn thu từ chăn nuôi gia súc như bò, lợn, gà cũng góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân. Bên cạnh đó, Chính phủ khuyến khích và hỗ trợ xây dựng nhiều nhà máy ở nông thôn nhằm tạo thêm việc làm và gia tăng thu nhập cho người dân. Thu nhập tăng góp phần xóa đói giảm nghèo cho người nông dân và phát triển kinh tế nông nghiệp, thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa nông thôn và thành thị. Đặc biệt đến cuối năm 1974, sản lượng lúa tăng đến mức có thể tự cung tự cấp, thu nhập của người dân nông thôn đã tăng cao hơn thành thị. Thu nhập bình quân năm ở thành thị tăng 20.5% thì ở nông thôn là 29.2%, năm 1979 toàn quốc đã có tới 98% số làng tự chủ về kinh tế.

Phong trào làng mới thực chất là cuộc cách mạng tinh thần, đánh thức khát vọng của người nông dân, giúp họ lấy lại sự tự tin, vươn lên làm chủ cuộc sống của mình, xóa bỏ những quan niệm xấu.

Để có được những thành công trên trước hết phải kể đến chính sách cạnh tranh của Chính phủ, ưu tiên đầu tư vào những làng thực hiện dự án tốt, không đầu tư tràn lan, thưởng phạt công minh đã xóa đi sự ỉ lại kích thích người dân tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp.

Sự có mặt của những người lãnh đạo làng mới đầy nhiệt huyết cũng góp phần không nhỏ vào sự thành công của phong trào, làng nào có kết quả thực hiện các dự án tốt tức là ở đó có người lãnh đạo tài giỏi cộng với sự tham gia hăng hái của người dân với tinh thần cần cù, tự lực và hợp tác.

Thành công của phong trào làng mới quả thực là rất lớn song vẫn tồn tại một số hạn chế.

Thứ nhất, phong trào làng mới những năm 70 được thực hiện dưới sự chỉ đạo của Chính phủ đã gây nên tâm lý dựa dẫm, thụ động cho người dân, làm giảm tính sáng tạo, tính chủ động của họ.

Thứ hai, sự hỗ trợ của chính phủ tuy là nhân tố thành công song khi ngừng viện trợ chắc chắn các dự án cũng sẽ bị dừng thực hiện.

Thứ ba, khi triển khai phong trào làng mới Chính phủ chỉ tập trung vào số lượng, không có tính kế hoạch, thiếu khoa học kỹ thuật bởi vậy, không tránh khỏi sự lãng phí, sự sai sót trong quá trình thực hiện.

Phong trào làng mới ở Hàn Quốc được coi là mô hình phát triển nông thôn thành công nhất trên thế giới, nó đã làm biến đổi toàn diện nông thôn Hàn Quốc từ một khu vực nghèo đói, lạc hậu trở thành một khu vực phát triển năng động, giàu đẹp.

Việt Nam đang trong quá trình xây dựng nông thôn mới, cần thiết tham khảo những bài học thành công và thất bại trên thế giới, trong đó có kinh nghiệm phát triển nông thôn của Hàn Quốc.